

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/01/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Hải Dương

2/ Ông Nguyễn Quốc Doanh

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn và tranh chấp việc nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Thị O, sinh năm 1983

HKTT/ địa chỉ: thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

*** Bị đơn:** Anh Chu A, sinh năm 1979;

HKTT: thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam T - Bộ Công an.

Địa chỉ: xã C, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Chu Đức D, sinh ngày: 29/12/2005

Cháu Chu Thảo Q, sinh ngày: 04/12/2012

Cùng HKTT/ địa chỉ: thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện theo pháp luật của cháu Chu Đức D, Chu Thảo Q: chị Lê Thị O - Mẹ đẻ các Cháu D, Q.

*** Người làm chứng:**

- Cháu Chu Thị H, sinh năm 2001

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1953

Cùng địa chỉ: thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

- Bà Đào Thị L, sinh năm 1957

Địa chỉ: thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Tại phiên tòa, có mặt Nguyên đơn chị O; Vắng mặt bị đơn anh A và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị O trình bày:

Chị và anh Chu A tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 06/3/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, chị về chung sống cùng anh A tại gia đình anh A thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng ở riêng tại nhà cũ bố mẹ chồng cho, 05 năm sau vợ chồng phá nhà cũ xây dựng nhà mới hiện nay vẫn đang ở. Thường ngày hai vợ chồng đi chợ bán thịt lợn, kinh tế khá giả nhưng anh A lại ham chơi cờ bạc, phá tán hết tài sản gia đình. Khi mới sinh con được 02 ngày chị đã phải gượng dậy đi tìm anh A về. Nhiều lần anh A mang xe máy đi cầm cố và nợ tiền bên ngoài khiến chị phải trả nợ. Mỗi lần chị và anh A cãi nhau vì anh A chơi cờ bạc là một lần chị bị anh A đánh. Do vợ chồng không hạnh phúc, anh A cờ bạc, nợ nần lại hay đánh cãi chửi nhau nên chị chán nản, nhiều lần bỏ vào Miền Nam làm ăn, khoảng mấy tháng chị lại về nhà vì nhớ con. Năm 2018, chị về nhà và không đi Miền Nam nữa. Trong thời gian ở Miền Nam, chị có quan hệ ngoài luồng với một người đàn ông khác, anh A biết chuyện nhưng tha thứ cho chị và anh chị tiếp tục chung sống với nhau nhưng không yên ấm. Khoảng 5 năm trở lại đây anh A nghiện ma túy, anh chị chung sống với nhau trên danh nghĩa vợ chồng còn thực tế anh chị không có tình cảm với nhau. Anh A có người phụ nữ khác và chị cũng có người đàn ông khác. Tháng 3/2021 anh A bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, anh bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù, hiện anh đang chấp hành án tại Trại giam Th đóng tại xã C, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Chị thấy chung sống với anh A đã quá mệt mỏi, chị đã chịu đựng hết mức có thể, nếu tiếp tục chung sống với anh A sẽ không có hạnh phúc. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

Về con chung: Chị và anh A có 03 con chung là cháu Chu Thị H sinh ngày 23/12/2001, cháu Chu Đức D sinh ngày 29/12/2005, Chu Thảo Q sinh ngày 04/12/2012. Cháu H đã thành niên, khỏe mạnh nên chị không đề nghị Tòa giải quyết việc nuôi dưỡng, Cháu D và Cháu Q chưa thành niên, chị đề nghị được quyền nuôi dưỡng hai cháu đến khi các cháu thành niên, chị không yêu cầu anh

A cấp dưỡng nuôi con chung. Anh A hiện đang chấp hành hình phạt tù nên không có điều kiện chăm sóc con.

Hiện nay, chị đi chợ buôn bán thịt, thu nhập bình quân khoảng 15 triệu đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị có 01 nhà 02 tầng xây trên hơn 100m² đất tại thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên, hiện nay chị và các con đang sử dụng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết tài sản chung của vợ chồng.

Về công nợ: Vợ chồng chị không có tài sản cho ai vay và hiện không nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về đất nông nghiệp: Vợ chồng chị không có gì chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 14/12/2021 tại Trại Giam Thanh Cẩm - Cục C10 - Bộ công an, bị đơn anh Chu A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận việc kết hôn, đăng ký kết hôn với chị O như chị O trình bày trên. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chơi bời, nghiện ma túy, thỉnh thoảng có đánh chị O. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải mâu thuẫn giữa hai anh chị. Trước khi anh đi chấp hành án tại Trại giam Th, anh chị vẫn chung sống với nhau. Anh vẫn còn tình cảm với chị O nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận anh chị có 03 con chung như chị O trình bày. Hiện tại, cả ba cháu đang ở với chị O. Nếu phải ly hôn, anh đề nghị được chung sống cùng các con khi anh chấp hành án xong.

Về tài sản chung, công nợ: Anh và chị O không có gì chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Chu Đức D trình bày: Cháu là con đẻ của bố Chu A, mẹ Lê Thị O. Gia đình cháu đang sinh sống tại thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Cháu chứng kiến bố mẹ cháu mâu thuẫn khoảng mấy năm nay. Nguyên nhân do bố cháu cờ bạc, cá độ bóng đá, bố cháu còn nghiện ma túy đá nên bố cháu không chăm lo làm ăn, cùng mẹ cháu xây dựng kinh tế gia đình. Một mình mẹ cháu phải buôn bán lo cho cả gia đình mà bố cháu thỉnh thoảng vẫn đánh chửi mẹ cháu. Cháu khuyên bố cháu nhiều lần nhưng bố không nghe cháu mà vẫn chơi bời.

Đầu năm 2021 bố cháu bị bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bố cháu bị Tòa án huyện V xử phạt tù. Hiện bố cháu đang chấp hành án tại Trại giam Th ở Thanh Hóa. Do Trại giam ở xa quá và do dịch bệnh Covid 19 nên mẹ con cháu không đi thăm bố cháu được. Bố thỉnh thoảng có gọi điện về cho cháu. Cháu thấy bố cháu mặc dù có chơi bời và mắc tệ nạn xã hội nhưng bố cháu vẫn thương yêu vợ con, vẫn chăm sóc chúng cháu và quan tâm đến chúng cháu. Cháu không muốn gia đình cháu đổ vỡ, cháu muốn mẹ cháu suy nghĩ lại để hàn gắn với bố để gia đình cháu được toàn vẹn vì em cháu vẫn còn nhỏ. Cháu không muốn bố mẹ cháu

ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu muốn tiếp tục được ở với mẹ cháu.

- Cháu Chu Thảo Q trình bày:

Cháu chứng kiến mấy năm trở lại đây bố mẹ cháu hay mâu thuẫn. Nguyên nhân tại sao thì cháu không biết, cháu chỉ thấy bố mẹ hay cãi nhau, có lần cháu thấy bố đánh mẹ. Bố cháu thỉnh thoảng mới đi chợ với mẹ, những ngày còn lại bố cháu chỉ ở nhà chơi điện thoại, không làm gì. Mẹ cháu đi chợ, cháu ở bên nhà ông bà nội, tối có hôm cháu về nhà có hôm cháu ngủ ở nhà ông bà nội. Bố cháu ở nhà làm gì cháu cũng không biết. Hiện nay bố cháu đang đi tù về tội liên quan đến ma túy. Bố vắng nhà, mẹ cháu vẫn luôn là người nuôi dưỡng 3 chị em cháu, cháu thấy mẹ rất vất vả. Nay cháu được biết mẹ xin ly hôn bố, cháu thấy mẹ với bố chung sống hay cãi nhau, đánh nhau, không hạnh phúc nên cháu đồng ý với nguyện vọng của mẹ cháu. Bố cháu hiện không có ở nhà, cháu xin Tòa án cho cháu được ở với mẹ cháu, cháu không thích ở với bố.

Tại Biên bản lấy lời khai, Người làm chứng:

- Cháu Chu Thị H trình bày:

Cháu chứng kiến bố mẹ chị mâu thuẫn khoảng 5 năm nay, nguyên nhân do bố cháu chơi cờ bạc, có lần bố cầm cổ tài sản của gia đình để chơi nên bố mẹ hay cãi nhau. Sau đó bố cháu nghiện ma túy đá, gia đình khuyên bố cai nghiện nhưng bố không cai nghiện được. Từ ngày bố nghiện ma túy, bố không chửi bới, đánh đập vợ con, bố không đi chợ cùng mẹ nhưng vẫn làm các công việc tự do như hàn xì, làm điện...ai thuê việc gì bố vẫn làm, cháu không thấy bố phá tài sản của mẹ nữa. Tuy nhiên do không cai nghiện được nên bố cháu đi mua ma túy sử dụng thì bị bắt và bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bố cháu đang chấp hành hình phạt tại Trại giam ở Thanh Hóa. Từ ngày bố cháu nghiện ma túy, bố không làm ra kinh tế, mẹ cháu là người kiếm tiền nuôi 3 chị em cháu ăn học. Nay mẹ cháu đề nghị giải quyết ly hôn với bố, cháu không muốn bố mẹ ly hôn, cháu muốn mẹ suy nghĩ lại, cho bố cháu thêm một cơ hội để sửa đổi, cháu tin là khi bố cháu chấp hành xong hình phạt trở về sẽ thay đổi theo hướng tích cực. Bố mẹ có tài sản chung là nhà đất hiện nay mấy mẹ con cháu đang ở. Cháu mặc dù đã thành niên, khỏe mạnh nhưng còn đang đi học nên không có công sức gì đóng góp vào khối tài sản của bố mẹ. Cháu biết bố mẹ cháu hiện không nợ ai tài sản gì.

- Bà Đào Thị L, bà Lê Thị T đều khẳng định chị O và anh A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V. Quá trình chung sống, vài năm gần đây, anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, các bà nghe nói chị O ngoại tình, anh A có thể vì thế mà chán nản, sa ngã, nghiện ma túy, không chịu khó làm ăn. Anh chị nhiều lần cãi nhau, anh A có đánh chị O. Tháng 3 năm 2021, anh A bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội liên quan đến ma túy, hiện tại anh đang chấp hành án phạt tù, chị O là người nuôi 03 con của anh chị. Các bà đều không muốn chị O và anh A ly hôn vì muốn chị O an phận nuôi con, khi anh A trở về anh chị chung sống, cùng nuôi dạy các cháu trưởng thành.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:

Chị Lê Thị O và anh Chu A kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/3/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Anh chị có 03 con chung là cháu Chu Thị H sinh ngày 23/12/2001, cháu Chu Đức D sinh ngày 29/12/2005, Chu Thảo Q sinh ngày 04/12/2012. Từ nhiều năm trở lại đây, anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, hay cãi nhau, đánh nhau. Nguyên nhân là do anh A chơi cờ bạc, nghiện ma túy, không chịu làm ăn, không chăm lo cho gia đình và có thể do ghen tuông giữa vợ chồng. Tháng 3/2021, anh A bị bắt về tội phạm ma túy, hiện nay anh đang phải chấp hành hình phạt tù. Chị O đang nuôi dưỡng 03 con của anh chị. Nay chị O xin ly hôn anh A, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải nhưng anh A đang chấp hành án phạt tù và đề nghị được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh A và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung chưa thành niên là cháu Chu Đức D và Chu Thảo Q, chị không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Cháu Chu Thị H đã thành niên, khỏe mạnh nên chị không đề nghị Tòa giải quyết việc nuôi dưỡng cháu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự thủ tục đảm bảo khách quan, HĐXX không thuộc trường hợp phải thay đổi, thủ tục tố tụng tại phiên tòa được HĐXX tiến hành đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng chấp hành đúng và đầy đủ quy định tại Điều 70, 71, 72, 78 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; khoản 2 điều 81; điều 82; điều 83; điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị O, xử cho chị O ly hôn anh A. Giao 02 con chung của anh chị là Chu Đức D, Chu Thảo Q cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu thành niên, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Chu A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Chu Đức D và Chu Thảo Q, người làm chứng là cháu Chu Thị H, bà Đào Thị L, bà Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa, có đề nghị xét xử vắng mặt. Cháu D và Cháu Q có người đại diện theo pháp luật là chị Lê Thị O tham gia phiên tòa. Những nên căn cứ khoản 1, 2 Điều 228; khoản 2 điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, người làm chứng, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự có mặt tại phiên tòa, đã có đủ căn cứ khẳng định: Chị Lê Thị O và anh Chu A kết hôn hoàn toàn tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn ngày 06/3/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên nên hôn nhân giữa chị O và anh A là hợp pháp. Quá trình chung sống, từ nhiều năm gần đây, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nhiều lần cãi nhau, anh A đã nhiều lần đánh chị O. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn chủ yếu là do anh A chơi bời, cờ bạc, nghiện ma túy, ảnh hưởng xấu đến kinh tế và hạnh phúc gia đình. Tháng 3 năm 2021, anh A bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện anh A đang chấp hành án tại Trại giam Th - Bộ Công an. Anh A thừa nhận anh chị xảy ra mâu thuẫn từ năm 2017 và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh chơi bời, nghiện ma túy và có đánh chị O nhưng không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị O. Hội đồng xét xử thấy, vì sống buông thả, sa vào tệ nạn xã hội và bị xử hình phạt tù nên anh A đã vi phạm nghĩa vụ của người cha đối với việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo điều 71, 72 Luật hôn nhân gia đình, không thể cùng chị Oanh cho con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm, hòa thuận; làm gương tốt cho con về mọi mặt. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh A đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị O xin ly hôn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị O và anh A đều xác nhận anh chị có 03 con chung là cháu Chu Thị H sinh ngày 23/12/2001, cháu Chu Đức D sinh ngày 29/12/2005, Chu Thảo Q sinh ngày 04/12/2012. Hiện tại, anh A đang thi hành hình phạt tù nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị O đã và đang nuôi dưỡng, chăm sóc các con bằng thu nhập từ việc buôn bán thịt lợn, như chị khai là trung bình khoảng 15 triệu đồng/ tháng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị O, giao hai con chung của chị O và anh A là cháu Chu Đức D và Chu Thảo Q cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu thành niên. Chị O không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung nên chấp nhận sự tự nguyện của chị. Cháu Chu Thị H đã thành niên và khỏe mạnh nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp: Chị O, anh A không đề nghị Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về công sức: Chị O không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Lê Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 81, điều 82, điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; điều 203; khoản 1 Điều 228; điều 235; điều 266; điều 267; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị O. Xử cho chị Lê Thị O ly hôn anh Chu A.

2. Về việc nuôi con chung: Chị O và anh A đều xác nhận anh chị có 03 con chung là cháu Chu Thị H sinh ngày 23/12/2001, cháu Chu Đức D sinh ngày 29/12/2005, Chu Thảo Q sinh ngày 04/12/2012. Giao cháu Chu Đức D và cháu Chu Thảo Q cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu thành niên, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Chu Thị H đã thành niên và khỏe mạnh, chị O và anh A không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị O phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp theo biên lai thu số 0010525 ngày 10/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hưng Yên, chị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện V
- Cơ quan THADS huyện V
- UBND xã
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MIỆN